

Bản án số: 432/2019/HSST

Ngày: 11/11/2019

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thiên Hương

Thẩm phán: Ông Lê Thọ Viên

Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Huỳnh Bảo Khánh – Giảng viên Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Trần Huỳnh - Cán bộ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Nguyễn Thị Nở - Cán bộ hưu trí Thành phố Hồ Chí Minh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - số 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 567/2019/HSST ngày 14/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5450/2019/HSST-QĐ ngày 21/10/2019 đối với bị cáo:

Lê Minh T; giới tính: nam; Sinh ngày: 18/4/2003 tại Long An; Hộ khẩu thường trú: Đường B, Phường T, Quận N, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn Minh D, sinh năm 1981 và bà Lê Mộng T, sinh năm 1987; vợ con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam: 25/10/2018. (có mặt).

Người bào chữa:

Bà Lê Nguyễn Quỳnh T – Thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lê Minh T theo yêu cầu của Tòa án (có mặt).

Người bị hại:

Ông Lê Nhật H, sinh năm 1988(đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Nhật H:

Ông Lê Văn H, sinh năm 1975 và bà Trần Thị H, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: xóm 5, xã H, huyện H, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: đường s phường T, quận T, Thành phố H (có mặt).

Đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Minh T:

Bà Lê Mộng T, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Đường B, Phường T, Quận N, Thành phố H. Chỗ ở hiện nay: Đường Q, phường A, huyện B, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Cao Kim H, sinh ngày 06/8/2005; Có đại diện hợp pháp là bà Trần Thị Huyền T, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: xã T, huyện B, Thành phố H.

Người làm chứng:

1/ Ông Huỳnh Minh Q, sinh năm 1977

2/ Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: xã P, huyện B, Thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh T là người làm công tại tiệm bạc của chị Phạm Thị Ngọc P địa chỉ số D28/42B ấp 4, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh. Do T muốn có 01 chiếc xe máy để đi lại nhưng không có tiền mua nên T nảy sinh ý định sẽ sử dụng dao khống chế tài xế xe ôm công nghệ Grabbike để cướp xe. Ngày 18/10/2018, T sử dụng điện thoại số 0944605309 nhắn tin cho bạn gái là Cao Kim H hỏi H thích loại xe gì thì H trả lời là thích xe mô tô Yamaha hiệu Exciter nên T quyết tâm thực hiện việc cướp xe.

Khoảng 8 giờ ngày 19/10/2018, T mặc áo sơ mi dài tay màu đen, quần Jeans màu đen mặc thêm 01 chiếc áo khoác bên ngoài màu trắng – xám, bên trong màu đen có mũ trùm đầu, mang giày da màu nâu (để giày màu trắng) rồi đến trạm xe Bus (gần tiệm bạc) đón xe ra Bến xe Miền Tây.

Khi xuống xe, T mua 01 con dao cán gỗ (dài khoảng 22cm, lưỡi bằng kim loại màu sáng, bản rộng 2cm) của 01 người phụ nữ bán dạo với giá 20.000 đồng cất vào túi áo khoác rồi vào quán cà phê bên lề đường ngồi uống và quan sát. Đến khoảng hơn 9 giờ cùng ngày, T phát hiện anh Lê Nhật H (tài xế xe ôm công nghệ Grabbike) điều khiển xe gắn máy Hon da hiệu Winner, màu trắng đen biển số 86B3-649.98 vừa chở khách đến trước cổng phòng vé nên chọn xe anh H để cướp. Lúc này, T đi lại hỏi anh H “ Anh ơi từ đây về chợ Hưng Long bao nhiêu tiền” thì anh H bấm điện thoại và trả lời “76.000 đồng” và yêu cầu T sử dụng điện thoại để đặt chuyến. Sau đó, T sử dụng điện thoại đặt chuyến và anh H bấm máy chấp nhận. T ngồi sau xe hướng dẫn anh H chạy từ bến xe miền tây (đường

Kinh Dương Vương) đi qua các tuyến đường Quốc lộ 1 – An Phú Tây – Hưng Long – đường số 3 – Nguyễn Văn Linh – Trịnh Quang Nghị rồi rẽ vào đường Song Hành thuộc khu dân cư Phong Phú, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh.

Trên đường đi, T ngồi sau sử dụng điện thoại nhắn tin với H “Xe Winner nha” thì H trả lời ừ. Khi chạy qua ngã bà đường Song Hành và đường số 16 được một đoạn, T thấy xung quanh không có người qua lại, T tiện cho việc cướp nên nói anh H dừng xe để kiểm tra tiền. Khi anh H lấy điện thoại ra xem thì T đứng phía sau rút dao kê vào bụng anh H yêu cầu đưa chìa khóa nếu không sẽ bị đâm. Anh H hoảng sợ bỏ điện thoại của mình vào giỏ xe và đưa chìa khóa xe cho T. Ngay lúc này, T cầm chìa khóa và dùng chân đạp anh H ngã vào đám cỏ bên lề đường rồi dùng chìa khóa xe khởi động xe nhưng bị hệ thống khóa chống trộm kêu lớn không thể khởi động được. Lúc này, T yêu cầu anh H đưa điều khiển chống trộm nhưng anh H không đưa mà la lên “Cướp...cướp...cướp” và kéo T xuống xe.

Thấy vậy T cầm dao xuống xe đâm anh H 01 nhát vào bụng và yêu cầu anh H đưa điều khiển chống trộm nhưng anh H không đưa mà la lên “Cứu...cứu”. Sau đó, anh H ôm T vật ngã xuống đất thì bị T cầm dao đâm nhiều nhát vào lưng và dùng chân đạp anh H té ngã. Tiếp đó, T ngồi lên người anh H dùng dao đâm vào tay, bụng, mặt, cổ, đầu anh H nhiều nhát cho đến khi anh H không còn cử động được. Trong lúc đâm anh H, T sơ ý cắt trúng cạnh bàn tay trái của mình gây thương tích. Sau đó, T lục lấy 01 cái điều khiển chống trộm (anh H đeo ở thắt lưng) và 01 cái ba lô anh H đeo phía trước ngực. T bỏ con dao gây án vào trong ba lô rồi điều khiển xe anh H rời khỏi hiện trường.

Khi T chạy đến cầu Phạm Văn Trí, trước số 1065 Lò Gốm, Phường 7, Quận 6 T mang ba lô vào bờ kênh Tân Hóa kiểm tra và lấy 343.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6S (bị nứt màn hình) 02 điều khiển chống trộm, 01 áo mưa rồi vứt bỏ tất cả tài sản còn lại cùng con dao gây án và đôi giày đang mang xuống giữa kênh Tân Hóa. Sau đó, T điều khiển xe đến mương nước trước số 15/2 ấp 4, xã Tây Quý Tây, huyện Bình Chánh vứt bỏ cái áo khoác của mình và đến trước số D22/42 ấp 4, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh vứt bỏ cái áo mưa cướp được. Khi chạy xe về tiệm bạc của chị Phụng, T rủ H đi về quê chơi nhưng H không đồng ý nên T xóa tất cả các tin nhắn giữa T và H và chặn Facebook, Zalo để tránh bị phát hiện, T lên phòng thu dọn hành lý lấy xe đi khỏi tiệm bạc. T đến chợ Hồ Trung Quý (Quận 6) vào tiệm sửa xe tháo biển số xe 86B3-649.98 rồi điều khiển xe (không có biển số) bỏ trốn về Bến Tre. Đến ngày 24/10/2018, T đang trên đường về xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh để thăm bà ngoại thì bị bắt.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Minh T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên (bút lục: 120-127).

Khi T khởi động xe mô tô của anh H rời khỏi hiện trường thì anh Huỳnh Minh Q chạy xe cùng chiều phát hiện áo của T có vết máu nên nghi ngờ, dừng xe thì nhìn thấy anh H nằm bất động trên bãi đất trống nên đuổi theo T nhưng

không kịp. Sau đó, anh Q đến Công an xã Phong Phú, huyện Bình Chánh trình báo sự việc.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 915-18KLGD-PY ngày 17/12/2018 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Nạn nhân chết do sốc mất máu không hồi phục bởi đa vết thương đâm thủng phổi phải, thủng gan, thủng tĩnh mạch chủ bụng, tĩnh mạch cửa và đứt động mạch thận phải (bút lục: 75-94).

Ngày 21/02/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 185/CV-PC09-Đ4 giải thích pháp y nạn nhân Lê Nhật H như sau: Căn cứ vào cơ chế hình thành các vết thương để lại trên cơ thể nạn nhân Lê Nhật H thì con dao như mô tả trong Công văn (con dao dài khoảng 22cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại bản rộng 2cm – có ảnh vẽ kèm theo) có thể gây ra được các vết thương trên người nạn nhân Lê Nhật H tại mục 1.1 và 1.2 ... (bút lục: 119).

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 21/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự của Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 Mô tô hiệu Honda Winner, màu trắng đen, biển số 86B3-649.98 và 01 điện thoại Iphone 6S có tổng trị giá 40.990.500 đồng (bút lục: 106-107).

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động màu đen, loại điện thoại cảm ứng, sau lưng điện thoại có dán logo chữ “ OHLINS” sử dụng số thuê bao 0944605309 (sim số 898402000) (không kiểm tra được số thuê bao do không có nguồn điện); 01 áo khoác màu trắng bạc, trong màu đen, có mũ trùm đầu, hiệu T&T; 01 khẩu trang y tế màu xanh, hiệu “ VIET THANG”; 01 mảnh xốp màu trắng, trên bề mặt có dính một số lông, tóc; Nhiều cọng, lá cỏ đã khô héo có dính chất dịch màu đỏ nghi máu; 01 mẫu máu nạn nhân Lê Nhật H (sau giám định); 01 ba lô màu đỏ - đen hiệu Samsonite; 01 áo sơ mi dài tay, màu đen hiệu New Fashion; 01 cái quần Jeans màu đen hiệu New Fashion.

Phản dân sự: Bà Trần Thị H mẹ ruột của nạn nhân Lê Nhật H là người đại diện quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường chi phí mai táng 100.000.000 đồng. Bà Lê Mộng T là mẹ ruột của bị cáo Lê Minh T đã tự nguyện khắc phục cho bà Hạnh số tiền 10.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 422/CT-VKS-P2 ngày 11/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Giết người” theo điểm e Khoản 1 Điều 123 và tội “ Cướp tài sản” theo khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Minh T đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Do muốn có xe máy để đi lại nhưng không có tiền để mua nên bị cáo đã nảy sinh ý định cướp xe. Hậu quả gây ra cái chết cho anh Lê Nhật H.

1. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu: Qua thẩm vấn và tranh luận công khai tại phiên tòa cho thấy:

Do có ý định cướp xe mô tô từ trước nên khoảng 09 giờ ngày 19/10/2018 tại bãi đất trống trên đường Song Hành thuộc khu dân cư phong Phú, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh Lê Minh T đã sử dụng 01 con dao cán gỗ, dài 22cm, lưỡi bằng kim loại màu sáng, bản rộng 2cm đâm nhiều nhát vào ngực và người anh Lê Nhật H dẫn đến anh H tử vong do sộc mất máu không hồi phục, để cướp xe mô tô hiệu Honda Winner, màu trắng đen, biển số 86B3-649.98; 01 điện thoại Iphone 6S và 343.000 đồng.

Xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo mới 15 tuổi 6 tháng nên suy nghĩ còn nông cạn. Đồng thời, do thiếu sự quan tâm, giáo dục từ gia đình bị cáo và các đoàn thể tại địa phương dẫn đến việc bị cáo có suy nghĩ sai lệch về pháp luật, chỉ vì đua đòi và muốn có xe đẹp chở bạn gái đi chơi mà bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Bị cáo đã trực tiếp dùng dao đâm anh Lê Nhật H dẫn đến tử vong và cướp xe rồi khỏi hiện trường. Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Giết người” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 123 và tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cần phải có một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới tương xứng với mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi.

Đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 123, khoản 2 Điều 168, khoản 2 Điều 101, Điều 103, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T mức án từ 10 (mười) năm đến 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”; Từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại bà Trần Thị Hạnh yêu cầu bồi thường 100 triệu đồng tiền ma chay và bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật, gia đình bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo và đại diện bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

2. Tranh luận của luật sư:

Về vấn đề bồi thường: Yêu cầu bồi thường của gia đình bị hại là chính đáng và đúng theo quy định của pháp luật nên không tranh luận.

Về tội danh và hình phạt: Thống nhất với tội danh và hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là tài sản đã được trả lại cho người bị hại và ý thức ban đầu của bị cáo chỉ là đi cướp tài sản, việc bị cáo chuẩn bị hung khí không nhằm mục

đích giết người, chỉ khi xảy ra tranh chấp với bị hại thì bị cáo mới nảy sinh ý định thực hiện hành vi giết người, nên đề nghị xem xét cho bị cáo về tình tiết bỏ mặc cho hậu quả xảy ra và không có ý thức thực hiện hành vi đến cùng, bị cáo và gia đình bị cáo đã đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại. Mặt khác, bị cáo không có sự chăm sóc của cha mẹ và không được giáo dục trong môi trường hoàn chỉnh nên đã dẫn đến hành vi của bị cáo.

3. Bị cáo Lê Minh T không tham gia tranh luận và đồng ý với ý kiến của luật sư.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Minh T đồng ý với ý kiến của luật sư không tham gia tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về vấn đề bồi thường bà đồng ý bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại.

4. Đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Hạnh không tham gia tranh luận nhưng có ý kiến đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về phần dân sự: Bà yêu cầu bị cáo và gia đình bị cáo bồi thường về ma chay là 100.000.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Đổi đáp với ý kiến của luật sư

Đối với tình tiết đã trả lại tài sản cho người bị hại thì đây là tài sản do gia đình bị hại mua trả góp việc trả lại không phải là ý chí của bị cáo nên không được xem là tình tiết giảm nhẹ.

Đối với ý thức của bị cáo chỉ là ý thức cướp tài sản, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện từ việc chuẩn bị hung khí và bị cáo đã đâm anh H nhiều nhát, điều đó thể hiện bị cáo giết người là có chủ đích nên Viện kiểm sát không tranh luận về vấn đề này.

Kết thúc tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nH Thành phố Hồ Chí Minh và luật sư vẫn giữ nguyên quan điểm tranh luận.

5. Lời nói sau cùng của bị cáo:

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

2. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận diễn biến vụ án như nội dung đã nêu trên và khai nhận. Do muốn có 01 chiếc xe máy để đi lại nhưng không có tiền mua nên bị cáo nảy sinh ý định sẽ sử dụng dao không chế tài xế xe ôm công nghệ Grabbike để cướp xe. Ngày 19/10/2018, bị cáo đến trạm xe Bus đón xe ra Bến xe Miền Tây mua 01 con dao cán gỗ cất vào túi áo khoác rồi vào quán cà phê bên lề đường ngồi uống và quan sát. Đến khoảng hơn 9 giờ cùng ngày, bị cáo phát hiện anh Lê Nhật H (tài xế xe ôm công nghệ Grabbike) điều khiển xe gắn máy Hon da hiệu Winner, màu trắng đen biển số 86B3-649.98 vừa chở khách đến trước cổng phòng vé nên chọn xe anh H để cướp. Bị cáo ngồi sau xe hướng dẫn anh H chạy từ bến xe miền tây (đường Kinh Dương Vương) đi qua các tuyến đường Quốc lộ 1 – An Phú Tây – Hưng Long – đường số 3 – Nguyễn Văn Linh – Trịnh Quang Nghị rồi rẽ vào đường Song Hành thuộc khu dân cư Phong Phú, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh.

Khi chạy qua ngã ba đường Song Hành và đường số 16 được một đoạn, thấy xung quanh không có người qua lại, T tiện cho việc cướp nên bị cáo đã dùng dao kê vào bụng bị hại đe dọa yêu cầu đưa chìa khóa xe nhằm chiếm đoạt tài sản. Do xe có hệ thống khóa chống trộm không thể khởi động được và bị hại phản kháng kêu cứu. Bị cáo đã dùng dao xông vào đâm 01 nhát vào bụng và dùng chân đạp bị hại té ngã. Tiếp đó bị cáo ngồi lên trên người bị hại dùng dao đâm nhiều nhát vào tay, bụng, mặt, cổ, đầu làm bị hại tử vong. Sau khi gây án bị cáo bỏ con dao vào trong ba lô rồi điều khiển xe của bị hại rời khỏi hiện trường và bị bắt sau đó.

Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ tại hiện trường, phù hợp với các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện tại hồ sơ. Bị cáo đã sử dụng công cụ phương tiện nguy hiểm (là con dao) dùng vũ lực làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản là chiếc xe, qua định giá tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị là 40.990.500 đồng. Do đó, có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi thực hiện hành vi cướp tài sản, để che dấu hành vi phạm tội của mình bị cáo đã tước đoạt tính mạng của bị hại một cách trái pháp luật, hành vi phạm tội đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nH dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội “Giết người” với tình tiết định khung theo quy định tại điểm e (giết người mà liên trước đó phạm một tội rất nghiêm trọng) khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng và quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo dư luận xấu trong xã hội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét về nH tH, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có mức án tương xứng với hành vi do bị cáo gây ra.

- Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu.

- Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã trực tiếp xin lỗi gia đình bị hại đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo cùng gia đình tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả.

Với những tình tiết như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, cần có mức hình phạt tương xứng nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm đảm bảo tính giáo dục, răn đe và yêu cầu của phòng ngừa tội phạm.

Ngoài ra, do bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi (15 tuổi 6 tháng) nên cần thiết áp dụng Điều 98, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Mặt khác, do bị cáo phạm nhiều tội nên cần áp dụng khoản 1 Điều 103 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với người đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội) để quyết định hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội nhằm giúp đỡ và tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành người có ích cho xã hội.

3. Về vật chứng:

- 01 cái áo khoác màu trắng bạc, bên trong màu đen, có mũ trùm đầu, hiệu T&T; 01 cái khẩu trang y tế màu xanh, hiệu “ VIET THANG”; 01 mảnh xốp màu trắng, trên bề mặt có dính một số lông tóc; Nhiều cọng, lá cỏ đã khô héo có dính chất dịch màu đỏ nghi máu; 01 mẫu máu nạn nH Lê Nhật H; 01 Ba lô màu đỏ đen hiệu Samsonite; 01 cái áo sơ mi dài tay, màu đen hiệu New Fashion; 01 cái quần Jeans màu đen hiệu New Fashion xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động màu đen, loại điện thoại cảm ứng, sau lưng điện thoại có dán logo chữ “OHLINS” sử dụng số thuê bao 0944605309 (sim số 898402000) xét là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Mặt khác trong hồ sơ còn lưu trữ vật chứng là 02 USB; 01 Chứng minh mang tên Lê Minh T xét là vật chứng cần lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà Trần Thị H là mẹ ruột của bị hại Lê Nhật H yêu cầu bị cáo và đại diện gia đình bị cáo phải bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (tiền ma chay, xây mồ mả) và bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo xác định bị cáo không có tài sản riêng để bồi thường nên mẹ bị cáo đồng ý bồi thường các khoản tiền nói trên theo yêu cầu của gia đình bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này là phù hợp nên chấp nhận.

Như vậy, bị cáo Lê Minh T và đại diện hợp pháp của bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng (tiền ma chay, xây mồ mả) và 149.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm hại theo quy định của pháp luật, tổng số tiền bồi thường là 249.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng. Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo còn phải bồi thường 239.000.000 đồng.

5. Đối với đề nghị của những người tham gia tố tụng khác:

- Xét lời bào chữa cho các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về lời bào chữa của luật sư Lê Nguyễn Quỳnh Thi thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố và đề nghị, Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ và việc bị cáo phạm tội khi chưa thành niên để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, xem xét trách nhiệm dân sự theo quy định. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của luật sư là có cơ sở nên chấp nhận.

6. Về án phí: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Minh T** phạm tội “Giết người” và “Cướp tài sản”

1/. Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 55; Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt **Lê Minh T** 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”.

2/. Áp dụng khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt **Lê Minh T** 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

3/. Áp dụng khoản 1 Điều 103 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) bị cáo Lê Minh T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2018

4/. Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 591 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Lê Minh T và đại diện hợp pháp bị cáo bà Lê Mộng T phải liên đới bồi thường cho bà Trần Thị H số tiền 239.000.000đ (hai trăm ba mươi chín triệu đồng).

Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Hạnh có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà T không thi hành khoản tiền nêu trên thì phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

5/. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cái áo khoác màu trắng bạc, bên trong màu đen, có mũ trùm đầu, hiệu T&T; 01 cái khẩu trang y tế màu xanh, hiệu “ VIET THANG”; 01 mảnh xốp màu trắng, trên bề mặt có dính một số lông tóc; Nhiều cọng, lá cỏ đã khô héo có dính chất dịch màu đỏ nghi máu; 01 mẫu máu nạn nH Lê Nhật H; 01 Ba lô màu đỏ đen hiệu Samsonite; 01 cái áo sơ mi dài tay, màu đen hiệu New Fashion; 01 cái quần Jeans màu đen hiệu New Fashion.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

01 điện thoại di động màu đen, loại điện thoại cảm ứng, sau lưng điện thoại có dán logo chữ “OHLINS” sử dụng số thuê bao 0944605309 (sim số 898402000).

(Biên bản giao nhận tang tài vật số 366/19 ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại Kho tang vật Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Lưu trữ trong hồ sơ vụ án:

- 02 USB; 01 Chứng minh mang tên Lê Minh T.

6/. Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải nộp 11.950.000(Mười một triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7/. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo; đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP HCM; (1)
- VKSND TP HCM; (3)
- VKSND Cấp cao tại TP HCM; (1)
- Cục THADS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đại diện hợp pháp của bị cáo (1)
- Đại diện bị hại; (2)
- NLQ; (1)
- THAHS; (2)
- P. PC 53 - CA TP HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Thiên Hương